

Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” giữa;

Nguyên đơn: Anh **Phạm Quang C** - Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương D** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang C và chị Nguyễn Thị Phương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung sau ly hôn;

+ Anh Phạm Quang C được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Tiến A; sinh ngày 13/9/2004 (hiện đang ở cùng với anh C và chị D tại khu P, xã M, huyện T);

+ Chị Nguyễn Thị Phương D được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Phúc D; sinh ngày 16/12/2014 (hiện đang ở cùng với anh C và chị D tại khu P, xã M, huyện T);

Anh Phạm Quang C và chị Nguyễn Thị Phương D đều không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh C và chị D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có không giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Quang C nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0001597 ngày 26 tháng 11 năm 2020. Hoàn trả lại cho anh C số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Tuấn**